

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2023/DS-ST
Ngày 05-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 152/2023/TLST – DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1959; thường trú: 175 đường L, Khu phố D, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số A đường T, Khu phố B, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1978 và bà Đỗ Hoa M, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: 3 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ trình bày:* Vào ngày 15/01/2023 ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M có vay của ông số tiền 1.350.000.000 đồng, lãi suất vay là 20%/năm, thời hạn vay tính từ ngày 15/01/2023 đến ngày 15/12/2024 nhưng

nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi 01 tháng thì thời hạn vay trên hết giá trị thực hiện và bên vay phải thanh toán ngay toàn bộ tiền gốc cho bên cho vay. Giữa ông Đ và ông L, bà M có lập giấy vay tiền kèm giấy nhận tiền vay ngày 15/01/2023. Sau khi ký hợp đồng ông Đ đã giao số tiền 1.350.000.000 đồng cho ông L, bà M. Tuy nhiên, ông L, bà M không trả tiền lãi hàng tháng theo thỏa thuận cho ông Đ.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M trả lại cho ông Đoàn Văn Đ số tiền gốc đã vay là: 1.350.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 15/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử vụ án là 07 tháng, 21 ngày với lãi suất 20%/năm với 02 tháng tiền lãi trong hạn mỗi tháng là: 22.500.000 đồng; tiền lãi quá hạn do chậm trả theo thỏa thuận tại điểm b, khoản 5, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 là lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng, thời gian ông L, bà M chậm trả nợ gốc tạm tính đến ngày tòa án xét xử vụ án là 5 tháng 21 ngày, với số tiền là: 192.375.000 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Trọng L và bà Đỗ Hoa M phải trả cho ông Đoàn Văn Đ số tiền là: 1.587.375.000 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 06/9/2023 theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 15/01/2023 cho đến khi ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng L và bà Đỗ Hoa M: Đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa vào các ngày 22/8/2023 và ngày 05/9/2023 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định giữa ông Đoàn Văn Đ, ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M có ký kết hợp đồng vay tiền kèm giấy biên nhận tiền vay với số tiền 1.350.000.000 đồng; Hợp đồng vay tiền (kèm giấy biên nhận tiền vay) lập ngày 15/01/2023 có chữ ký của ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M. Nội dung hợp đồng vay tiền thể hiện hai bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm, không thế chấp tài sản, thời hạn kể từ ngày 15/01/2023 đến ngày 15/12/2024, nhưng quá 01 tháng bên vay không

trả lãi thì thời hạn vay hết giá trị, bên vay phải hoàn trả vốn vay đã nhận cho bên cho vay. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay là ông L, và bà M không thanh toán tiền lãi hàng tháng theo thỏa thuận cho ông Đ.

Đối với các bị đơn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông L, bà M để ông L, bà M có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông L, bà M vắng mặt trong suốt thời gian tố tụng giải quyết vụ án.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*.

Bị đơn có quyền đưa ra các chứng cứ để chấp nhận hoặc bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không thực hiện xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình.

Như vậy, căn cứ vào hợp đồng vay tiền (kiêm giấy biên nhận tiền vay) lập ngày 15/01/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn có cơ sở xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi khi đến hạn, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay. Vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc 1.350.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về yêu cầu thanh toán lãi đối với số tiền vay 1.350.000.000 đồng theo hợp đồng thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“...trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, ...”*. Việc hai bên thỏa thuận lãi suất 20%/năm trong hợp đồng vay tiền (kiêm giấy biên nhận tiền vay) lập ngày 15/01/2023 là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi 02 tháng trong hạn từ ngày 15/01/2023 đến ngày 15/3/2023 với số tiền là: 45.000.000 đồng.

Ngoài ra, hai bên còn thỏa thuận về tiền lãi quá hạn theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, thời gian chậm trả theo thỏa thuận đến ngày Tòa án xét xử vụ án là 5 tháng 21 ngày với mức lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả với số tiền là: 192.375.000 đồng.

Xét, việc thỏa thuận về tiền lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là không trái với quy định pháp luật nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, các Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ với bị đơn ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc ông Nguyễn Trọng L và vợ là bà Đỗ Hoa M phải thanh toán cho ông Đoàn Văn Đ số tiền 1.587.375.000 (một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.350.000.000 đồng, nợ lãi 237.375.000 đồng.

- Tiền lãi, lãi quá hạn được tiếp tục tính kể từ ngày 06/9/2023 theo thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền (kèm giấy biên nhận tiền vay) lập ngày 15/01/2023 giữa nguyên đơn ông Đoàn Văn Đ và bị đơn ông Nguyễn Trọng L, bà Đỗ Hoa M cho đến khi ông L, bà M thanh toán nợ hết hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Trọng L và bà Đỗ Hoa M phải chịu 59.621.250 đồng (năm mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2) ;
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1) ;
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà